

Bản án số: **28/2020/HSST**

Ngày: 14/5/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tuấn Long**.

+ *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Mai Gia Cát**.

Bà **Văn Thị Lệ Văn**.

+ *Thư ký phiên tòa:* Ông **Phùng Tấn Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa:* Ông **Nguyễn Đăng Quang** - Kiểm sát viên.

Ngày 14/5/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 58/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2020/QĐXXST-HS ngày 23/4/2020 đối với bị cáo:

**Trần Dương Q** - sinh năm 1984 tại Thừa Thiên Huế; Trú tại: phường V, thành phố A, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe taxi; trình độ học vấn: 3/12; con ông Trần Ngọc B và bà Dương Thị C; vợ Phạm Thị Đức D, có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/11/2019, có mặt tại phiên tòa.

**- Người bị hại:**

1. Bà **Đ** (1993); địa chỉ: P.2008, Khách sạn V, phường E, thành phố A, Khánh Hòa. Bà Đ xin vắng mặt.

2. Ông **Ê** (1973); địa chỉ: P.310 Khách sạn G, phường E, thành phố A, Khánh Hòa. Ông Ê xin vắng mặt.

**- Người làm chứng:** Bà **H** (1989); địa chỉ: P.2008, Khách sạn V, phường E, thành phố A. Bà H vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông **Đỗ Xuân K** (1972); địa chỉ: phường I, thành phố A. Ông K vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung*

*vụ án được tóm tắt như sau:*

Trần Dương Q là tài xế xe taxi hãng L, điều khiển xe ô tô có biển kiểm soát 79A-165.91. Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 09/11/2019 Q nhận chở chị Đ và bạn là H (đều có quốc tịch Hàn Quốc) đi từ khu vực phường M, thành phố A đến trước công trung tâm thương mại S thì đồng hồ tính cước phí taxi báo 33.000đ. Khi chị Đ mở ví da để lấy tiền thanh toán, Q thấy trong ví của chị Đ có nhiều tiền nên nảy sinh ý định chiếm đoạt, Q quay người lại và dùng tay giật lấy 01 xấp tiền gồm 11 tờ tiền có mệnh giá 500.000đ (*tổng cộng 5.500.000đ*) trong ví của chị Đ và bỏ vào hộc cửa cạnh ghế lái xe ô tô. Sau đó, Q lấy trong túi quần của mình 67.000đ đưa lại cho chị Đ. Thấy vậy, chị Đ và chị H phản ứng yêu cầu trả lại tiền thì Q mở cửa xe yêu cầu cả hai chị xuống xe taxi, sau đó Q lập tức điều khiển xe bỏ chạy. Chị Đ đã dùng điện thoại chụp lại biển số xe ô tô taxi rồi cùng bạn đến Công an phường N, thành phố A trình báo. Qua truy xét, đến ngày 11/11/2019, Công an thành phố A đã đưa Q về trụ sở làm việc, Q khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản nêu trên đồng thời giao nộp lại số tiền 5.500.000đ.

Ngoài ra, qua điều tra, Trần Dương Q khai nhận: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 12/5/2019, Q lái xe taxi chở anh Ê (quốc tịch Hàn Quốc) đi cùng ba người bạn (*chưa rõ lai lịch*) từ ngã tư đường O - P, thành phố A đến phường R, thành phố A). Lợi dụng lúc anh Ê đi vào bên trong Nhà hàng, để 02 túi xách vải màu đen (bên trong có 104.000 Won, 532.000đ, 01 hộ chiếu mang tên Ê, 03 thẻ ngân hàng) trước cửa Nhà hàng không người trông coi nên Q lén lút lấy 02 túi xách rồi lên xe taxi bỏ đi.

Tại bảng thông báo tỷ giá tính chéo của đồng Việt Nam so với ngoại tệ vào ngày 12/5/2019, 01 Won tương đương 19,7đ; 104.000 Won tương đương 2.048.800đ (*hai triệu không trăm bốn mươi tám ngàn tám trăm đồng*). Như vậy, tài sản Q đã chiếm đoạt của anh Ê là 2.580.800đ (*hai triệu năm trăm tám mươi ngàn tám trăm đồng*). Tại văn bản số 683/HĐĐG ngày 23/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố A xác định: không có cơ sở để định giá tài sản là 02 túi vải hiệu Bench.

Cáo trạng số 24/CT-VKSKH-P1 ngày 03/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Trần Dương Q về các tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 170 và “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết về nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức hình phạt tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” và từ 06 đến 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt nên tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Tại phiên tòa, các bị hại có yêu cầu xin vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do, tuy nhiên xét thấy việc vắng mặt của các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên.

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

**[2] Về nội dung vụ án:** Tại phiên tòa, bị cáo Trần Dương Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 09/11/2019 Trần Dương Q lái xe taxi chở chị Đ và bạn là H đến Trung tâm thương mại S, khi chị Đ mở ví để lấy tiền thanh toán, Q thấy trong ví của chị Đ có nhiều tiền nên nảy sinh ý định chiếm đoạt, Q quay người lại và dùng tay giật lấy 01 xấp tiền gồm 11 tờ tiền có mệnh giá 500.000đ trong ví của chị Đ, sau đó Q đưa lại 67.000đ cho chị Đ rồi mở cửa xe yêu cầu cả hai chị xuống xe taxi, sau đó Q lập tức điều khiển xe bỏ chạy. Tổng số tiền Q chiếm đoạt của chị Đ là 5.500.000đ. Đồng thời, trước đó vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 12/5/2019, Q lái xe taxi chở anh Ê cùng 03 người bạn (*chưa rõ lai lịch*) đến Nhà hàng T. Lợi dụng lúc anh Ê đi vào bên trong Nhà hàng, để 02 túi xách vải màu đen (bên trong có 104.000 Won, 532.000đ, 01 hộ chiếu mang tên Ê, 03 thẻ ngân hàng) trước cửa Nhà hàng không người trông coi, Q đã lén lút lấy 02 túi xách rồi lên xe taxi bỏ đi.

**Hội đồng xét xử xét thấy:**

- Đối với hành vi trộm cắp tài sản của bị hại Ê: Cáo trạng số 24/CT-VKSKH-P1 ngày 03/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Trần Dương Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại Đ: Toàn bộ tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều thể hiện bị cáo không có bất kỳ hành vi đe dọa hay hành vi gì khác trước khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại. Lời khai của bị hại có trong hồ sơ cũng thể hiện sau khi đã chiếm đoạt được tiền, bị cáo mở cửa xe và yêu cầu bị hại xuống xe và do bất đồng ngôn ngữ nên không bên nào hiểu bên kia nói gì. Do đó, việc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Trần Dương Q về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” đối với hành vi chiếm đoạt tài sản của chị Đ là chưa phù hợp.

Nội dung vụ án thể hiện: Khi thấy chị Đ có nhiều tiền, Trần Dương Q nảy

sinh ý định chiếm đoạt nên đã dùng tay giật số tiền trong ví, đang được chị Đ cầm trên tay, sau khi lấy được tài sản, Q yêu cầu bị hại xuống xe và sau đó điều khiển xe ô tô nhanh chóng tẩu thoát, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự 2015. Đối với nội dung này, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhưng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa vẫn giữ nguyên quan điểm. Do đó, căn cứ Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử bị cáo Trần Dương Q về tội “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự 2015.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến tài sản của người khác trái pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến hình ảnh đất nước và con người Việt Nam nên cần phải xử phạt nghiêm. Xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; bản thân bị cáo là dân lao động, có nhân thân tốt nên cần xem xét khi lượng hình, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[4] **Về trách nhiệm dân sự:** Các bị hại đã nhận lại được tài sản và đều xin vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và vắng mặt nên tách ra để giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Áp dụng** khoản 1 Điều 171; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo **Trần Dương Q.**

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Xử phạt bị cáo **Trần Dương Q 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”**; **01 (một) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”**. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Dương Q phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 11/11/2019.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt nên tách ra để giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

### **3. Về án phí:**

Bị cáo Trần Dương Q phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**Quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ

ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Các bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Tuấn Long**